|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: 688/QĐ-UBND | *Tuyên Quang, ngày 31 tháng 12 năm 2020* |

**QUYẾT ĐỊNH**

BAN HÀNH KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Chỉ thị số*[*18/CT-TTg*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/chi-thi-18-ct-ttg-2020-ke-hoach-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-5-nam-2021-2025-439823.aspx)*ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025;*

*Căn cứ Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số*[*85/NQ-HĐND*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-quyet-85-nq-hdnd-2020-ke-hoach-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-bao-dam-quoc-phong-tuyen-quang-459952.aspx)*ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh 5 năm 2021-2025;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 156/TTr-SKH ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Văn phòng Chính phủ; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thường trực Tỉnh uỷ; - Thường trực HĐND tỉnh; - Chủ tịch UBND tỉnh; - Phó Chủ tịch UBND tỉnh; - Như Điều 3; - Phó CVP UBND tỉnh; - Lưu: VT, TH (Hth60) | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH     Nguyễn Văn Sơn** |

**KẾ HOẠCH**

PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025  
*(Kèm theo Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1.** Quán triệt và chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

**2**. Kế hoạch cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cấp, ngành, đơn vị gắn với kiểm tra, đánh giá theo định kỳ việc triển khai thực hiện.

**3**. Đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung của Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp có hiệu quả giữa các ngành, các cấp; thể hiện được vai trò kiến tạo của cơ quan hành chính nhà nước, lấy doanh nghiệp và người dân làm đối tượng phục vụ, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội.

**II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

Xây dựng và phát triển tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, liên kết với các tỉnh vùng trung du và miền núi phía Bắc, các tỉnh, thành phố trong cả nước và một số địa phương của nước ngoài. Đổi mới tư duy, hành động, chủ động, tích cực tham gia quá trình hội nhập quốc tế. Tạo môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh hấp dẫn, thuận lợi, huy động và sử dụng tốt các nguồn lực, phát triển các thành phần kinh tế và loại hình doanh nghiệp; chú trọng phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng đặc biệt là hạ tầng giao thông kết nối, đô thị động lực; khai thác tiềm năng, nguồn lực tập trung phát triển mạnh du lịch và các ngành dịch vụ; tiếp tục phát triển nông, lâm nghiệp hàng hóa ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng, hiệu quả; xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng hiện đại, văn minh với các tiêu chí nâng cao chất lượng; chú trọng phát triển một số ngành công nghiệp có lợi thế, hiệu quả cao; nhằm thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa với cơ cấu kinh tế là dịch vụ - công nghiệp - nông lâm nghiệp. Đổi mới mạnh mẽ khoa học và công nghệ; nâng cao rõ rệt chất lượng giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và y tế, văn hóa, thể dục thể thao. Cải thiện đời sống nhân dân đi đôi với giảm nghèo, tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội. Đưa tỉnh Tuyên Quang phát triển khá, toàn diện, bền vững trong khu vực miền núi phía Bắc.

**III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Phát triển kinh tế**

***1.1. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thuỷ sản;*** ***xây dựng nông thôn mới***

Thực hiện đồng bộ các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; các cơ chế, chính sách, đề án phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thuỷ sản hàng hoá; tập trung vào các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới,... Xây dựng và triển khai thực hiện mô hình cánh đồng lớn ở huyện Sơn Dương và thành phố Tuyên Quang. Đẩy mạnh liên kết giữa các khâu trong sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị một cách bền vững; chuyển đổi mô hình tăng trưởng nông nghiệp đa chức năng, an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường theo tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế, có giá trị gia tăng cao, công nghệ tiên tiến, hiện đại; đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn tỉnh.

Phát triển chăn nuôi hàng hóa tập trung theo chuỗi giá trị; xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, bảo vệ môi trường. Ứng dụng khoa học công nghệ cải tạo tầm vóc, nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh của ngành chăn nuôi.

Liên kết chặt chẽ giữa nhà máy chế biến với người trồng rừng, đưa Tuyên Quang trở thành một trong những tỉnh điển hình về phát triển lâm nghiệp bền vững. Quản lý rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo đảm tỷ lệ che phủ của rừng trên 65%.

Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và khai thác các công trình thuỷ lợi, cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn; phấn đấu đến năm 2025, đảm bảo tưới chắc 85% diện tích lúa cả năm. Di chuyển các hộ dân sinh sống ở những khu vực rừng đặc dụng, rừng phòng hộ xung yếu, vùng thường xuyên bị thiên tai nguy hiểm đến định cư tại nơi an toàn, có điều kiện phát triển.

Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới toàn diện; Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm", "Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu” và "Bộ tiêu chí vườn mẫu nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh;... Huy động, lồng ghép nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn đạt chuẩn tiêu chí nông thôn mới. Nâng cao chất lượng các tiêu chí đáp ứng tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, nhất là các tiêu chí về nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Xây dựng huyện Hàm Yên đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

***1.2. Phát triển du lịch, thương mại và dịch vụ***

Ban hành và triển khai Đề án phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Gắn kết chặt chẽ việc phát triển du lịch với bảo tồn và phát huy các giá trị tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa, lịch sử và bản sắc văn hóa các dân tộc. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án du lịch thông minh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số hỗ trợ khách du lịch. Phát huy các sản phẩm du lịch hiện có, tiếp tục xây dựng các sản phẩm du lịch độc đáo, khác biệt, có khả năng cạnh tranh cao; xây dựng và khẳng định thương hiệu du lịch Tuyên Quang trên bản đồ du lịch Việt Nam và quốc tế. Tăng cường hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố có trọng điểm về du lịch, các doanh nghiệp lữ hành để xây dựng các chương trình kết nối tua, tuyến du lịch, góp phần nâng cao vị thế, sức cạnh tranh của du lịch Tuyên Quang, gắn điểm đến Tuyên Quang vào chuỗi giá trị du lịch liên tỉnh, liên vùng.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm; tiếp tục thu hút đầu tư phát triển hạ tầng, dịch vụ du lịch tại các khu, điểm du lịch quan trọng như Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào, Khu di tích Quốc gia đặc biệt Kim Bình, Khu danh thắng quốc gia Na Hang - Lâm Bình. Tạo môi trường thuận lợi, thu hút các doanh nghiệp có tiềm lực đầu tư vào khai thác hoạt động du lịch, dịch vụ tại tỉnh, nhất là các dự án có quy mô lớn, khách sạn, khu giải trí, nghỉ dưỡng cao cấp,... Khuyến khích thành lập các doanh nghiệp lữ hành; có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp kinh doanh du lịch; hỗ trợ người dân trực tiếp tham gia kinh doanh và hưởng lợi từ du lịch.

Đẩy mạnh công tác thông tin, xúc tiến, quảng bá tiềm năng, thế mạnh phát triển du lịch của tỉnh theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cả về quản lý nhà nước, quản trị doanh nghiệp và lao động nghề du lịch; chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cho cộng đồng dân cư tại các các điểm du lịch, nhất là du lịch cộng đồng. Đổi mới cách thức, nội dung, ứng dụng công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả xúc tiến, quảng bá tiềm năng, thế mạnh phát triển du lịch.

Tăng cường công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu và gian lận thương mại, chống sản xuất và kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng. Phát triển và nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh: du lịch, công nghệ thông tin, giáo dục và đào tạo, các ngành dịch vụ khoa học công nghệ,...; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia các hoạt động thương mại tại địa phương. Nâng cao năng lực và chất lượng, sức cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại, nhất là hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích theo hướng hiện đại tại thành phố Tuyên Quang và trung tâm các huyện.

Tăng cường hỗ trợ đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng, tỷ trọng hàng hóa tinh chế và xuất khẩu trực tiếp các mặt hàng xuất khẩu truyền thống của tỉnh, như: chè, gỗ tinh chế, hàng may mặc,...; giảm tỷ trọng hàng hóa sơ chế, gia công xuất khẩu qua thị trường trung gian.

Nâng cao chất lượng vận tải hành khách đường bộ, nhất là các tuyến vận tải nội tỉnh. Làm tốt công tác quản lý, duy tu bảo dưỡng hệ thống giao thông, quản lý hành lang và cây xanh ven lộ; quản lý và phát triển các phương tiện vận tải, đáp ứng yêu cầu đi lại và giao lưu hàng hóa của nhân dân. Đa dạng hoá các dịch vụ chăm sóc khách hàng; chuyển đổi từ mạng số hoá sang mạng số hoá đa dịch vụ, đa phương thức tạo cơ sở cho việc xã hội hoá thông tin.

***1.3. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội***

Hoàn thành việc lập và triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025; Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Đề án thu hút các nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025; Đề án phát triển kết cấu hạ tầng, ưu tiên hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin; Đề án bê tông hoá đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn giai đoạn 2021-2025. Tích cực huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, viễn thông, điện lực; chú trọng phát triển các trục giao thông kết nối, liên kết vùng, trục phát triển đô thị tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế của tỉnh.

*Hạ tầng giao thông*: Đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư, bao gồm vốn trong nước và nước ngoài để thực hiện các công trình, dự án; phát triển các hình thức đầu tư đối tác công tư để đầu tư xây dựng các công trình giao thông, nhất là các công trình có quy mô lớn, kỹ thuật hiện đại, các trục đường giao thông chính. Đầu tư xây dựng dự án đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai; đường trục phát triển đô thị từ thành phố Tuyên Quang đi trung tâm huyện Yên Sơn và các công trình giao thông trọng điểm. Tập trung phối hợp xây dựng, nâng cấp, cải tạo các tuyến Quốc lộ trên địa bàn tỉnh, đường Hồ Chí Minh, các tuyến đường tỉnh, đường huyện, các tuyến vận tải thủy và các công trình khác theo quy hoạch; xây dựng cầu qua sông Lô, Km71 đường Tuyên Quang - Hà Giang đi Bạch Xa, huyện Hàm Yên; sửa chữa, cải tạo cầu Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang; xây dựng cầu Xuân Vân qua sông Gâm (huyện Yên Sơn);... Khuyến khích, tạo điều kiện và có chính sách huy động nguồn vốn của các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng hệ thống bến xe hiện đại, khép kín từ khu vực đón khách, trả khách,... Ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ mới vào điều hành, quản lý và khai thác các công trình kết cấu hạ tầng.

*Hạ tầng thuỷ lợi:* Ưu tiên đầu tư xây dựng công trình thủy lợi quan trọng; xây dựng, cải tạo các công trình hồ chứa đa năng, công trình kè sông đoạn qua các đô thị; tu sửa, nâng cấp, quản lý và khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi; công trình thủy lợi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng bị ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu. Tiếp tục thực hiện kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

*Hạ tầng đô thị*: Huy động nguồn lực xây dựng và phát triển thành phố Tuyên Quang đạt tiêu chí đô thị loại II và định hướng đô thị loại I, đô thị xanh, đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025; mở rộng Quảng trường Nguyễn Tất Thành (thành phố Tuyên Quang); hình thành phát triển đô thị thông minh, tuyến phố thông minh trong đô thị, có hệ thống thông tin, công nghệ hiện đại và các dịch vụ mở. Đẩy mạnh phát triển hệ thống các đô thị theo lộ trình, tập trung một số đô thị động lực tại các huyện Yên Sơn, Sơn Dương, Na Hang... gắn với quy hoạch, phát triển các cụm dân cư, phát triển các thị trấn, thị tứ, trung tâm cụm xã để đẩy nhanh đô thị hóa.

*Phát triển nhà ở; hạ tầng cung cấp nước sạch, xử lý rác thải, chất thải*: Triển khai thực hiện Đề án số hóa bản đồ quy hoạch xây dựng trên địa bàn thành phố Tuyên Quang (giai đoạn 1); Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tập trung thực hiện chương trình phát triển nhà ở; đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hóa, từng bước nâng cao chất lượng phát triển đô thị về kinh tế, xã hội, kết cấu hạ tầng, nhà ở, chất lượng cuộc sống của người dân. Đổi mới và nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị; tăng tính kết nối giữa các đô thị trong tỉnh và khu vực, gắn kết phát triển đô thị và phát triển nông thôn. Khuyến khích xây dựng khu đô thị mới, tăng diện tích đất cây xanh, đất giao thông ở các khu đô thị mới; ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong quản lý đô thị như: hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp nước, xử lý nước thải, giám sát chất lượng môi trường,...

*Hạ tầng cung cấp điện:* Mở rộng, cải tạo, nâng cấp hệ thống điện tới các vùng nông thôn, đảm bảo cung ứng nguồn điện ổn định, an toàn cho sản xuất, sinh hoạt và chống thất thoát điện; phấn đấu 100% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia. Đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, gắn với đô thị hóa.

*Hạ tầng viễn thông*: Triển khai quy hoạch hạ tầng viễn thông, kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông cấp tỉnh, kế hoạch chỉnh trang ngầm hóa mạng cáp cấp huyện. Tăng cường quản lý chất lượng dịch vụ, phục vụ và việc cung ứng các sản phẩm viễn thông trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đạt mức bình quân chung của cả nước; 100% các xã có điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng được kết nối internet băng thông rộng.

*Hạ tầng văn hóa - xã hội:* Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở giáo dục và đào tạo, tập trung các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất, bảo đảm trang thiết bị cho các trường, lớp học; phát triển mạnh đào tạo nghề, quy hoạch mạng lưới dạy nghề trong toàn tỉnh; nâng cấp và củng cố các cơ sở đào tạo nghề. Xây dựng trường THPT Chuyên Tuyên Quang đạt chuẩn quốc gia, nâng cao chất lượng các trường đã đạt chuẩn quốc gia; mở rộng quy mô phát triển và nâng cao chất lượng các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú. Tiếp tục xây dựng trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang thành trường trọng điểm trong đào tạo công nhân kỹ thuật. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng y tế đáp ứng tốt nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân.

Phục hồi, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa gắn với phát triển du lịch; xây dựng thiết chế văn hóa cấp tỉnh, cấp huyện. Hoàn thành xây dựng các công trình phát huy giá trị Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào và Khu di tích Quốc gia đặc biệt Kim Bình theo Quy hoạch được phê duyệt. Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa cấp tỉnh, cấp huyện; xây dựng Khu liên hiệp thể thao tỉnh; nhà thi đấu thể thao đa năng, sân vận động đạt chuẩn tại các huyện, thành phố.

***1.4. Sản xuất công nghiệp***

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị *về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*; Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị *về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Phát triển mạnh công nghiệp, trọng tâm phát triển các ngành công nghiệp chế biến, nhất là công nghiệp chế biến nông, lâm sản. Kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh và triển khai dự án của doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, như: Dự án mở rộng Nhà máy giấy An Hòa, dự án mở rộng Nhà máy thép Tuyên Quang,...

Quy hoạch điều chỉnh, mở rộng các khu, cụm công nghiệp hiện có; nghiên cứu, thành lập mới các khu, cụm công nghiệp tại những nơi có điều kiện thuận lợi. Huy động các nguồn lực phát triển cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư thực hiện đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm, khu công nghiệp; đồng thời thu hút, lựa chọn các doanh nghiệp có năng lực thực hiện các dự án công nghiệp sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường vào các khu, cụm công nghiệp như: chế biến nông lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, điện tử, cơ khí chế tạo,...; các dự án sản xuất vật liệu mới như: gạch granit, vật liệu compsite, bê tông nhẹ...

Khuyến khích đầu tư mở rộng và phát triển mới các dự án phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản gắn với phát triển vùng nguyên liệu; đẩy mạnh phát triển sản xuất theo chuỗi giữa các Nhà máy chế biến gỗ, giấy với các công ty lâm nghiệp, các tổ hợp tác và người trồng rừng đảm bảo hài hòa lợi ích giữa nhà máy và người sản xuất. Đổi mới công nghệ chế biến và nâng cao hiệu quả các Nhà máy chè hiện có; đẩy mạnh phát triển các sản phẩm chè đặc sản; tiếp tục xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. Tiếp tục phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, nâng cao hiệu quả sản xuất của các nhà máy xi măng; thu hút đầu tư các dự án sản xuất gạch không nung, gạch tuynel, đá xây dựng và một số loại vật liệu xây dựng có tiềm năng bằng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường. Hoàn thành xây dựng các Nhà máy thủy điện theo quy hoạch, phát huy công suất các nhà máy thủy điện hiện có. Duy trì và nâng cao hiệu quả các nhà máy chế biến khoáng sản hiện có; thu hút đầu tư một số dự án công nghiệp chế biến khoáng sản theo hướng chế biến sâu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và hạn chế tác động đến môi trường. Nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến công, khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp.

***1.5. Xúc tiến đầu tư, huy động khai thác nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi các thành phần kinh tế phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại***

Triển khai thực hiện tốt Luật Doanh nghiệp, tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh;các cơ chế, chính sách về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh; Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang định hướng đến năm 2030... Tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển; tập trung cải thiện các chỉ số thành phần của chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả hành chính công (PAPI), chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)... Triển khai Chính phủ điện tử giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp; tăng cường các dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn với cải thiện nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh; thực hiện thủ tục hành chính và triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, khuyến khích doanh nghiệp khu vực tư nhân ứng dụng khoa học công nghệ, khai thác cơ hội của cách mạng công nghiệp 4.0; bảo đảm doanh nghiệp nhà nước là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước; khuyến khích phát triển doanh nghiệp trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và khu vực nông thôn.

Tăng cường thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của doanh nghiệp, hợp tác xã. Phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng, nòng cốt là hợp tác xã; tăng cường lợi ích của các thành viên, đẩy mạnh khả năng huy động nguồn lực. Phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân cả về số lượng, chất lượng, hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế; tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực.

Tiếp tục thực hiệncó hiệu quảKế hoạch số 344-KH/TU ngày 23/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị *về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030*. Chủ động, tích cực triển khai các hoạt động ngoại giao kinh tế nhằm đẩy mạnh hợp tác đầu tư, huy động các nguồn lực nước ngoài (nguồn vốn ODA, FDI, NGO), góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an sinh xã hội. Tiếp tục củng cố hơn mối quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài đã thiết lập quan hệ; tích cực xây dựng, thiết lập quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài có tiềm năng, phù hợp với khả năng, điều kiện và định hướng phát triển của tỉnh. Tăng cường công tác văn hóa - thông tin đối ngoại, đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền nhằm quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh đến bạn bè quốc tế. Nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, dự báo và tham mưu về đối ngoại trong tình hình mới.

***1.6. Tài chính, tín dụng***

Triển khai thực hiện Đề án phát triển nguồn thu và tăng cường quản lý ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh thu ngân sách gắn với nuôi dưỡng, phát triển nguồn thu trên cơ sở phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tăng cường khai thác, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực; đa dạng hóa phương thức huy động nguồn lực. Quản lý và điều hành ngân sách theo hướng tiết kiệm, có hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách theo hướng khuyến khích tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cấp ngân sách trong thực thi nhiệm vụ, đồng thời tạo cơ chế để các huyện, thành phố thu hút nguồn lực cho phát triển phù hợp với quy hoạch, năng lực và nguồn lực của từng địa phương.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách trong thực thi công vụ; nâng cao hiệu quả quản lý tài sản công, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, dành nguồn lực đầu tư các chương trình, dự án trọng điểm, có sức lan tỏa và tạo động lực phát triển. Tăng cường quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính nhà nước gắn với các nguồn lực xã hội để thúc đẩy phát triển kinh tế, triển khai kịp thời các chính sách mới, thực hiện tốt nhiệm vụ an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập; phát triển mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường; đẩy mạnh thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước. Tăng cường quản lý thị trường, giá cả, kiểm soát lạm phát.

Triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về tiền tệ của các tổ chức tín dụng trên địa bàn. Đẩy mạnh các chính sách về huy động và cho vay, phục vụ hoạt động của các tổ chức kinh tế tại địa phương. Thực hiện tăng trưởng tín dụng, đảm bảo tín dụng an toàn, hiệu quả; tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng, nhất là đối với thực hiện chương trình khởi nghiệp và các khâu đột phá, các chương trình trọng tâm của tỉnh. Phấn đấu tổng nguồn vốn tăng bình quân 14% trở lên; tổng dư nợ tăng bình quân 12% trở lên; kiểm soát tốt các khoản nợ xấu theo quy định. Tiếp tục thực hiện các biện pháp mở rộng tín dụng phù hợp, có hiệu quả, tập trung vốn tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, trong đó ưu tiên đối với nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

***1.7. Tài nguyên và môi trường; khoa học và công nghệ***

Tiếp tục thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững;Đề án xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050,... Quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn tài nguyên, nhất là tài nguyên đất, nước, khoáng sản theo nguyên tắc thị trường, tạo nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Lập và triển khai thực hiện Kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2021-2025) tỉnh Tuyên Quang; quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, thành phố giai đoạn 2021-2030. Tăng cường công tác đăng ký quyền sử dụng đất và áp dụng định giá đất theo thị trường đảm bảo công khai, minh bạch. Bố trí nguồn lực cho công tác đo đạc, lập hồ sơ địa chính; xây dựng, khai thác cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tăng cường công tác quản lý đất thuộc các nông, lâm trường, cập nhật điều chỉnh kịp thời đất nông, lâm trường khi có biến động. Quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất đai, nhất là đối với diện tích giao cho các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp nhà nước, giao thực hiện các dự án, chuyển mục đích sử dụng đất.

Bảo vệ an ninh nguồn nước, tăng cường quản lý và khai thác, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn nước theo lưu vực sông, ngăn chặn sự suy giảm tài nguyên nước; tích nước, điều tiết nguồn nước hợp lý phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển bền vững, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường; cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường các cơ sở sản xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị, làng nghề, lưu vực sông, khu vực nông thôn. Tăng cường xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường.

Thực hiện hiệu quả Đề án tăng cường quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chống rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025. Chủ động xây dựng, triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai. Làm tốt công tác dự báo, cảnh báo, thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm chủ động phòng, chống, hạn chế tác động của lũ lụt, sạt lở bãi sông, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ trên các lĩnh vực, chú trọng ứng dụng công nghệ cao trong tạo giống, thâm canh, thu hoạch, bảo quản, chế biến các sản phẩm nông, lâm nghiệp chủ lực, đặc sản của tỉnh gắn với việc xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp hỗ trợ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý, phát triển sản xuất kinh doanh, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, thực hiện giao dịch điện tử trong hoạt động quản lý và giao dịch dân sự.

**2. Văn hoá - xã hội**

***2.1. Giáo dục và đào tạo***

Thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà kết hợp với giáo dục mũi nhọn, chất lượng giáo dục mũi nhọn có sự chuyển biến cả về số lượng và chất lượng giải trong đó có học sinh tham gia kỳ thi lập đội tuyển học sinh giỏi quốc tế; nâng cao tỷ lệ huy động trẻ đi nhà trẻ, mẫu giáo, trẻ học mầm non ngoài công lập và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Chú trọng nâng cao đạo đức, kỷ luật, ý thức trách nhiệm công dân và xã hội; kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, năng lực tư duy sáng tạo, trình độ ngoại ngữ và công nghệ thông tin cho học sinh để từng bước hướng tới giáo dục công dân toàn cầu. Triển khai hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo quy định. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM[[1]](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Quyet-dinh-688-QD-UBND-2020-Ke-hoach-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-tinh-Tuyen-Quang-2021-2025-461656.aspx#_ftn1). Đẩy mạnh phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông, thực hiện hiệu quả Đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp. Tiếp tục xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao về công tác tại tỉnh. Huy động các nguồn lực xây dựng hệ thống trường, lớp học đạt chuẩn quốc gia; xây dựng trường THPT Chuyên Tuyên Quang đạt chuẩn quốc gia; mở rộng quy mô phát triển và nâng cao chất lượng các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 73-NQ/TU ngày 10/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về huy động trẻ đi nhà trẻ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Triển khai thực hiện Chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển Trường Đại học Tân Trào, xây dựng Trường Đại học Tân Trào thành trung tâm đào tạo cán bộ khoa học, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ của tỉnh và khu vực; tiếp tục xây dựng Trường cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang thành trường trọng điểm trong đào tạo công nhân kỹ thuật. Khuyến khích liên kết giữa doanh nghiệp với cơ sở giáo dục cao đẳng, đại học trong đào tạo, gắn với tạo việc làm cho sinh viên; khuyến khích các tổ chức, cá nhân xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo ngoài công lập.

***2.2. Văn hoá, thông tin, thể dục thể thao***

Tiếp tục thực hiện mục tiêu xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người và môi trường văn hóa Tuyên Quang hiện đại, có trí tuệ, có tinh thần vì cộng đồng, có khát vọng vươn lên, trong sáng, lành mạnh. Đẩy mạnh phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Phối hợp xây dựng hồ sơ khoa học Khu di sản thiên nhiên Ba Bể (tỉnh Bắc Kạn) - Na Hang (tỉnh Tuyên Quang) đề nghị UNESCO công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới. Hoàn thành dự án Bảo quản, tu bổ phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang gắn với phát triển du lịch đến năm 2025. Lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Quan tâm đầu tư phát triển các môn thể thao thế mạnh của tỉnh; đẩy mạnh phát triển phong trào thể thao quần chúng và thể thao trong trường học. Đến năm 2025, toàn tỉnh có trên 90% hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hoá; trên 80% thôn, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa; trên 95% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

Tiếp tục xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang gắn với xây dựng đô thị thông minh tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã được phê duyệt, cập nhật. Triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng thông tin và Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quy chế phối hợp quản lý và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2020-2025 theo Nghị định số [45/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/nghi-dinh-45-2020-nd-cp-thuc-hien-thu-tuc-hanh-chinh-tren-moi-truong-dien-tu-426372.aspx) của Chính phủ. Hoàn thành việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua Trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu; duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cổng dịch vụ công tỉnh Tuyên Quang với Cổng Dịch vụ công quốc gia; phấn đấu 100% các giao dịch trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, huyện, xã được xác thực điện tử. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, giảm hội họp, nâng cao chất lượng các cuộc họp, dành thời gian tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ở cơ sở. Đầu tư, đổi mới trang thiết bị, nâng cao chất lượng diện phủ sóng và chất lượng sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình.

***2.3. Công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân***

Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Quan tâm chăm sóc sức khỏe ban đầu và công tác dự phòng, chủ động phòng bệnh, không để xảy ra dịch bệnh lớn. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho nhân dân. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu y tế - dân số; nâng cao chất lượng dân số, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh.

Xây dựng, củng cố, hoàn thiện hệ thống y tế; đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh. Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; phấn đấu 100% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã. Chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng chính sách xã hội. Chú trọng công tác vệ sinh môi trường, nước sạch sinh hoạt; xử lý chất thải công nghiệp, chất thải y tế; vệ sinh an toàn thực phẩm. Duy trì thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân; quản lý và sử dụng tốt quỹ bảo hiểm y tế; thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách về y tế cho nhân dân.

Thực hiện Đề án quản lý sức khỏe toàn dân theo mô hình bác sỹ gia đình, phấn đấu trên 90% dân số được quản lý sức khỏe bằng hồ sơ sức khỏe điện tử, tỷ lệ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế đạt trên 80%. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác y tế; khuyến khích phát triển hệ thống y tế ngoài công lập. Hoàn thiện và triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm, đề án tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Đổi mới và tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ đối với các cơ sở khám chữa bệnh công lập.

***2.4. Lao động, việc làm, giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội***

Ban hành và thực hiện Kế hoạch Giáo dục nghề nghiệp - việc làm giai đoạn 2021-2025; Đề án giảm nghèo bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tạo việc làm cho người lao động; gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, các chương trình, dự án của tỉnh và thị trường lao động trong nước và nước ngoài. Tập trung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, chú trọng các giải pháp tạo điều kiện và khuyến khích hộ nghèo, cận nghèo phấn đấu tự vươn lên thoát nghèo bền vững.

Thực hiện tốt chính sách người có công, hỗ trợ nâng cao đời sống của gia đình người có công với cách mạng; chính sách an sinh xã hội và các chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn; khuyến khích nâng cao khả năng tự đảm bảo an sinh xã hội của người dân, tăng cường tuyên truyền mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, nhất là bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Làm tốt công tác chăm sóc người cao tuổi, chăm sóc và bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới; tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em, bình đẳng giới. Đẩy mạnh các giải pháp phòng chống tệ nạn xã hội, tổ chức quản lý và làm tốt công tác cai nghiện cho người nghiện ma túy.

**3. Công tác nội vụ; công tác tư pháp, thanh tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí; dân tộc, tôn giáo**

Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Thực hiện điều chỉnh địa giới hành chính huyện Chiêm Hóa, huyện Lâm Bình và thành lập thị trấn Lăng can thuộc huyện Lâm Bình; điều chỉnh địa giới hành chính các xã Thắng Quân, Lang Quán, Tứ Quận để thành lập thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn. Thực hiện nghiêm quy định về điều kiện, tiêu chuẩn cán bộ theo phân cấp quản lý, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm. Tăng cường công tác đào tạo chuẩn hóa, tuyển dụng công chức, viên chức. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm vi phạm theo quy định. Coi trọng phát huy, mở rộng việc đặt hàng, giao nhiệm vụ trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương, cơ sở. Thực hiện Đề án thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.

Ban hành và triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu các cơ quan hành chính đối với công tác cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính. Tăng cường đối thoại với doanh nghiệp, thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số. Tiếp tục duy trì 100% thủ tục hành chính, hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, thực hiện công khai kết quả đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 90% trở lên.

Tiếp tục cải cách hành chính tư pháp. Rà soát, kiểm tra, xử lý văn bản đã ban hành để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp. Thực hiện số hoá sổ hộ tịch. Tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình và các đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh. Tăng cường hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính, tư pháp, bảo đảm phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân.

Thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, xử lý kết luận thanh tra đảm bảo thời hạn luật định; tăng cường tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, xử lý các vi phạm. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật tố cáo, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra, đôn đốc công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chủ trương, giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức và nhân dân, nhất là người đứng đầu các cấp, các ngành đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thường xuyên rà soát, hoàn thiện các quy định của tỉnh về quản lý kinh tế - xã hội, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan có chức năng đấu tranh, phòng, chống tham nhũng. Thực hiện nghiêm quy định về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu nếu để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp quản lý.

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Quan tâm thực hiện tốt các chính sách, chương trình, dự án về công tác dân tộc. Thực hiện các Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số; chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;... Tập trung hướng dẫn sản xuất cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số. Tuyên truyền phổ biến, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và các quy định của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho các chức sắc, chức việc và tín đồ của các tôn giáo; bồi dưỡng kiến thức về công tác tôn giáo cho cán bộ, công chức; quản lý hoạt động của các tổ chức tôn giáo theo đúng quy định; thực hiện tốt công tác ổn định sản xuất và đời sống cho nhân dân.

**4. Quốc phòng, an ninh**

Triển khai thực hiện nghiêm, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về công tác bảo đảm quốc phòng - an ninh, trọng tâm là Chiến lược quốc phòng Việt Nam, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia. Nắm, dự báo chính xác tình hình, chủ động ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động "diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác đối ngoại; tập trung xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc trong tình hình mới. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án cải tạo hang động thiên nhiên phục vụ cho nhiệm vụ quốc phòng và xây dựng các công trình chiến đấu trong khu vực phòng thủ; Đề án phòng thủ dân sự của tỉnh giai đoạn 2020-2025; Đề án xây dựng lực lượng, bảo đảm nơi làm việc, trang thiết bị, trang phục và chế độ chính sách cho lực lượng dân quân tự vệ giai đoạn 2021-2025. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, có chất lượng tổng hợp, sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đổi mới và nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập phòng thủ, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn bảo đảm hiệu quả và sát thực tế đơn vị, địa phương; tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục quốc phòng, an ninh cho các đối tượng; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân và các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng hằng năm theo kế hoạch.

Thực hiện tốt công tác quản lý địa bàn, nắm chắc cơ sở, kịp thời phát hiện, có biện pháp giải quyết thỏa đáng các tình huống xảy ra ngay từ đầu và từ cơ sở, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn các hành vi lợi dụng tự do, dân chủ, nhân quyền, tự do tín ngưỡng, tôn giáo nhằm kích động, xúi giục nhân dân tập trung khiếu kiện đông người gây mất an ninh, trật tự. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; huy động sức mạnh tổng hợp toàn dân tham gia vào các chương trình phòng, chống tội phạm; ngăn chặn, kiềm chế tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật; nâng cao chất lượng công tác điều tra tội phạm; đảm bảo trật tự an toàn giao thông; an toàn về phòng cháy, chữa cháy; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, tạo môi trường ổn định, thuận lợi cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương**.**

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.**Uỷ ban nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chỉ đạo, hướng dẫn các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố, các cơ quan thông tin đại chúng tổ chức quán triệt, thông tin tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa và các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 tới các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân để có sự đồng tình ủng hộ, tích cực tham gia thực hiện thắng lợi Kế hoạch.

**2.** Trên cơ sở Kế hoạch của Uỷ ban nhân dân tỉnh, các Sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố, các đoàn thể, đơn vị, doanh nghiệp cụ thể hoá xây dựng thành kế hoạch của đơn vị mình với nhiệm vụ phù hợp, sát với thực tế và tổ chức thực hiện, tạo phong trào trong toàn xã hội hưởng ứng thực hiện, nhằm đạt được hiệu quả cao nhất các nội dung kế hoạch đề ra.

**3.** Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh làm đầu mối, phối hợp với các cấp, các ngành liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh.

**4.**Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Ban của Tỉnh uỷ, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, phối hợp chỉ đạo, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; các tổ chức chính trị - xã hội, các hội, tổ chức quần chúng chủ động, vận động đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia, hưởng ứng các hoạt động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

**5.** Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch, những khó khăn, vướng mắc (nếu có) vượt thẩm quyền giải quyết hoặc cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định./.